TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 714/2024/DS-PT
Ngày: 09/12/2024
V/v Đòi quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Liên Anh

Các Thẩm phán: Bà Ngô Tuyết Băng

Bà Nguyễn Thị Lan Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội*:** Bà Trần Thị Ngoan, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 254/2024/TLPT-DS ngày 17/7/2024 về việc "*Đòi quyền sử dụng đất*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2024/DS-ST ngày 31/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 374/2024/QĐ-PT ngày 05/8/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 473/QĐPT- HPT ngày 15 /8/2024; Thông báo mở lại phiên tòa số 499/2024/TB-TA ngày 4/9/2024; Thông báo mở lại phiên tòa số 972/2024/TB-TA ngày 27/11/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Lê Văn T, sinh năm 1958

Trú tại: Thôn L

*** Bị đơn:** UBND xã T

Địa chỉ: Thôn L

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Công Hiếu, Chủ tịch UBND xã.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành Đồng, công chức địa chính. Văn bản ủy quyền ngày 02/12/2024.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ủy ban nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dư Văn Dũng, Phó Phòng tài nguyên và Môi trường huyện Thanh Oai.

2. Bà Nguyễn Thị Hòa, sinh năm 1953
3. Bà Nguyễn Thị Lợi, sinh năm 1959
4. Ông Lê Văn Vĩnh, sinh năm 1962
5. Bà Nguyễn Thị Bích, sinh năm 1963
6. Ông Lê Văn Kế, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: Thôn L

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hòa, bà Lợi, ông Vĩnh, bà Bích, ông Kế là ông Lê Văn T.

7. Anh Phạm Văn Quyền, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Song Khê, xã Tam Hưng, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Do có kháng cáo của ông Lê Văn T là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

***Nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày*:**

Gia đình ông Lê Văn Tráng có thửa ao diện tích 3,2 sào bắc bộ từ lâu đời các cụ để lại, gia đình ông Tráng sử dụng hết đời này đến đời khác và đều được chính quyền xã, huyện cùng toàn thể nhân dân trong xã thừa nhận, việc sử dụng ổn định không có tranh chấp với ai. Năm 1976 Hợp tác xã Nông nghiệp xã Tam Hưng công hữu hóa toàn bộ các ao trong đó có ao nhà ông Tráng. Sau 10 năm HTX quản lý không có hiệu quả thì các gia đình tự quản lý lại ao mà HTX cũng không có ý kiến gì, riêng ao nhà ông Tráng do sát trụ sở UBND xã nên khi gia đình ông Tráng có ý kiến quản lý lại ao thì lúc đó UBND xã có ý kiến lúc này cần để cho nhân dân sử dụng vào việc rửa chân tay và UBND sử dụng để cho đẹp cảnh quan, khi nào gia đình thực sự cần thiết thì sẽ trả, cho đến năm 1995 nhà nước vẽ lại bản đồ thì ao nhà ông Tráng được UBND xã ghi trong bản đồ là Ao của UBND và HTX. Năm 1998 gia đình tiếp tục đòi ao thì UBND xã nói do ao không có tên trong bản đồ nên không trả, sau đó UBND huyện có Quyết định số 278 ngày 05/7/2001 nêu rõ thửa ao mà ông Tráng đòi quyền sử dụng nằm chung trong thửa số 02 diện tích 4252m^2, tờ bản đồ số 10 tỷ lệ 1/1000 đo đạc năm 1995, một phần thửa ao này trước năm 1976 có nguồn gốc của gia đình ông Lê Văn Tráng. Năm 1976 khi xã Tam Hưng tổ chức kê khai ruộng đất theo Chỉ thị 231 gia đình ông Tráng đã không kê khai thửa ao này, HTXNN và UBND xã Tam Hưng đã quản lý từ năm 1976 đến nay. Nhưng sự thật gia đình ông Tráng không hề hay biết gì về việc xã tổ chức kê khai ruộng đất theo chỉ thị 231 trong quyết định đã nêu. Trong khi tất cả các cán bộ lão thành và các cán bộ lãnh đạo quản lý địa phương qua các thời kỳ từ trước tới nay đều thừa nhận gia đình ông Tráng có thửa ao thường gọi là ao Nhang Trân. Do năm 1977 – 1978 Hợp tác xã nông nghiệp xã Tam Hưng lấy đất ruộng làm gạch liền sát với ao nhà Tráng. Sau khi lấy hết đất thì đã trở thành ao giữa ao của gia đình ông Tráng với ao do Hợp tác xã làm gạch tạo thành chỉ cách nhau một ngôi mộ xây. Năm 1995, do nhà nước thực hiện vẽ lại bản đồ nên đã gộp cả hai ao thành một ao như hiện nay về phần ao của xã thì xã làm trạm y tế còn ao nhà ông Tráng vẫn nguyên trạng. UBND biết rõ là như vậy, chỉ vì không kê khai mà mất ao; trong khi năm 1976 lúc đó chính HTX đã quản lý ao của gia đình ông Tráng và tất cả các ao trong xã. Sau đó UBND huyện quyết định việc đòi ao là không có cơ sở. Năm 2012, ông Tráng biết được quyết định như vậy nên đã yêu cầu UBND huyện cho một bản quyết định, sau khi biết nội dung ông Tráng đã kiện và UBND huyện đã rút lại quyết định và giải quyết lại. Suốt từ đó đến nay, ông Tráng không biết đã đi lại nhiều lần khi xuống xã thì xã bảo vào huyện, khi lên huyện thì huyện lại bảo xuống

xã. Trong thời gian UBND xã quản lý thì đã để cho ông Phạm Văn Quyền; địa chỉ tại thôn Song Khê, xã Tam Hưng lấn chiếm khoảng 24m^2, ông Tráng đã yêu cầu Chủ tịch UBND xã Tam Hưng; Chủ tịch UBND huyện Thanh Oai thực hiện Điều 208 Luật đất đai xử lý buộc ông Quyền khôi phục lại tình trạng ban đầu để tránh xảy ra va chạm giữa công dân với nhau. Chính vì vậy mà ông Tráng đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai giải quyết dứt điểm buộc UBND xã Tam Hưng và UBND huyện Thanh Oai trả lại ao cho gia đình ông Tráng, gia đình ông Tráng là người có công với cách mạng. Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn thống nhất ý kiến của nguyên đơn.

Bị đơn Ủy ban nhân dân xã Tam Hưng có quan điểm: Theo tài liệu bản đồ năm 1970, sổ ghi chép năm 1976, trong những thửa đất ông Lê Văn Sáng (bố để ông Lê Văn T) sử dụng không thể hiện thửa đất ông Lê Văn T đang đòi quyền sử dụng đất.

Theo tài liệu bản đồ năm 1995 và sổ mục kê lập ngày 08/02/1996, thửa đất ông Lê Văn T đòi quyền sử dụng thuộc một phần thửa đất số 02, tờ bản đồ số 10, thôn Lê Dương, xã Tam Hưng, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội, theo bản đồ 1995-1997 ghi chủ quản lý, sử dụng là UBND xã.

Về hiện trạng sử dụng đất: Toàn bộ thửa đất số 02, tờ bản đồ số 10 đã được san lấp và sử dụng một phần xây dựng công trình Trạm Y tế xã. Do điều kiện kinh phí còn hạn chế nên Trạm y tế xã chỉ xây dựng một phần trên thửa đất số 02, tờ bản đồ số 10. Một phần cạnh phía Nam mở rộng đường trục xã và xây dựng trạm biến áp. Một phần phía Đông, Bắc cán bộ và nhân dân thôn Song Khê mở rộng đường xóm và xây dựng tôn tạo dòng Đỗ Động Giang, phần còn lại ông Lê Văn T đang đề nghị trả lại. Nay Ủy ban nhân dân xã Tam Hưng có quan điểm là không trả lại quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn T. Tại phiên tòa phía bị đơn giữ nguyên quan điểm của mình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND huyện Thanh Oai trình bày tại bản tự khai ngày 11/5/2021 có nội dung:

Trong quá trình ông Lê Văn Tráng có đơn đề nghị công nhận quyền sử dụng đất, thực hiện sự chỉ đạo của UBND huyện Thanh Oai, theo UBND xã Tam Hưng báo cáo tại Báo cáo số 34/BC-UBND ngày 21/9/2016. UBND xã Tam Hưng đã tổ chức triển khai xác minh nguồn gốc sử dụng đất, quá trình sử dụng đất tại một phần thửa đất số 02, tờ bản đồ số 10 mà ông Tráng hiện đang kiện đòi cụ thể như sau:

Nguồn gốc sử dụng đất: Một phần thửa đất ao thửa đất số 02, tờ bản đồ số 10, tỷ lệ 1/1000 mà ông Tráng đòi quyền theo ông Tráng thì thửa đất này là của các cụ ông Tráng để lại cho ông Tráng là cụ Nhang Trân, nhân dân trong vùng thường gọi là ao Nhang Trân.

Về hồ sơ địa chính, quá trình sử dụng: Năm 1976 thực hiện chủ trương của Nhà nước về việc công hữu hóa toàn bộ các ao tư để hợp tác xã nông nghiệp quản lý, đến năm 1986 hợp tác xã nông nghiệp đã trả lại toàn bộ các ao này cho các gia đình bị công hữu hóa sử dụng, riêng ao Nhang Trân của gia đình ông Tráng do gia đình không có đơn đề nghị trả lại và giáp ranh với thôn Song Khê, cán bộ và nhân dân thôn Song Khê đã xây dựng một cầu ao để nhân

dân sử dụng, tập thể vẫn quản lý là đất công, nhân dân gần khu vực đi lao động về vẫn rửa chân tay ở đây, bên cạnh ao là ruộng của hợp tác xã. Năm 1977 – 1978 Hợp tác xã nông nghiệp có xây lò gạch và lấy đất ruộng liền sát với ao Nhang Trân, do đó hình thành ao lớn, ranh giới giữa ao Nhang Trân với ao của UBND xã là một ngôi mộ xây. Từ năm 1995 đến năm 2008 UBND xã đã giao thầu thả cá cho các hộ, ông Nguyễn Văn Thành thôn Song Khê và ông Tào Văn Đức người thôn Lê Dương nhưng không có hiệu quả, hiện nay ao đã bị san lấp và bỏ không, tập thể chưa giao cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng.

Hồ sơ quản lý: Tài liệu bản đồ năm 1970, sổ quản lý đất đai trên địa bàn xã Tam Hưng năm 1976 không thể hiện chủ sở hữu sử dụng thửa đất ao thuộc gia đình ông Lê Văn Tráng, việc tổ chức kê khai đất theo Chỉ thị 231 năm 1976 trên địa bàn xã có tổ chức kê khai, rà soát toàn bộ các loại đất trên địa bàn xã nhưng riêng các ao tư mới triển khai công hữu hóa nên không được kê khai, dẫn đến các thửa ao tư khác nói chung và ao của gia đình ông Tráng nói riêng cũng không được kê khai.

Đến năm 1995 thực hiện Chỉ thị 364 việc đo đạc lại bản đồ thì đo gộp 02 thửa đất này thành 01 thửa và ghi chủ quản lý, sử dụng là UBND xã.

Thời điểm năm 1996 khi UBND xã Tam Hưng triển khai kê khai và kiểm kê đất đai rộng rãi, công khai, thời điểm đó tập thể vẫn quản lý, gia đình ông Lê Văn Tráng không kê khai nên sổ Mục kê kiêm thống kê đất đai ghi chủ sử dụng là UBND xã.

Về hiện trạng: Phần Ao dài của UBND xã đã được san lấp và xây dựng công trình Trạm y tế xã, còn phần ao ông Tráng đang đề nghị tập thể công nhận QSD, UBND xã đã sử dụng một phần cạnh phía Nam vào mở rộng đường trục xã và thống nhất với công ty điện lực Thanh Oai xây dựng trạm Biến áp tại vị trí góc phía Nam của ao, cán bộ và nhân dân thôn Song Khê sử dụng một phần phía Đông, Bắc vào mở rộng đường xóm và xây dựng tôn tạo dòng Đỗ Động Giang, năm 2015 anh Phạm Văn Quyền trú tại thôn Song Khê vi phạm lấn chiếm khoảng 24m^2. Ngày 14/8/2015 UBND xã đã có quyết định cưỡng chế tháo rỡ công trình vi phạm khôi phục lại tình trạng ban đầu.

Vì vậy, Uỷ ban nhân dân huyện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai xem xét trên cơ sở Luật đất đai các văn bản của Nhà nước đề nghị Tòa án xem xét giải quyết đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo lợi ích của tập thể, quyền lợi cho công dân và đảm bảo tình hình chính trị địa phương.

Người liên quan ông Phạm Văn Quyền đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt.

Về việc thẩm định, định giá tài sản:

Ngày 06/4/2023: Hội đồng định giá tài sản đã tiến hành thẩm định, định giá đối với một phần thửa đất số 02, tờ bản đồ số 10, địa chỉ Thôn L Diện tích là 960,7m^2.

Các tài sản trên đất gồm: 01 trạm biến áp, 01 cột điện của Công ty điện lực Thanh Oai; 01 lán tôn do ông Phạm Văn Quyền làm. Ông Tráng khai đã đổ 13 xe đất thải xây dựng (mỗi xe 16 khối). Các cây trồng trên đất do bà Vương Thị Năm sinh năm 1950, trú tại: Lê Dương, Tam Hưng, Thanh Oai, Hà Nội trồng (bà Năm khai do đất để không nên bà có trồng các cây trên đất, nếu đất đó thuộc quyền quản lý của ai thì bà sẽ chặt đi và không có ý kiến gì.

Về định định giá quyền sử dụng đất: 17.000.000 đồng/m^2.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2024/DS-ST ngày 31/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội đã quyết định:

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T về việc đòi lại phần đất ao trong thửa số 02, tờ bản đồ số 10 có địa chỉ tại Thôn L

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, nguyên đơn ông Lê Văn T kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2024/DS-ST ngày 31/5/2024 của Toà án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Theo báo cáo số 34/BC-UBND ngày 21/9/2016 của UBND xã Tam Hưng; Quyết định số 278 của UBND huyện Thanh Oai ngày 05/7/2001 đều thể hiện diện tích đất ao tranh chấp có nguồn gốc là của ông nội ông Tráng.

UBND xã Tam Hưng không xuất trình được tài liệu về việc được UBND huyện Thanh Oai giao đất hay Hợp tác xã Tam Hưng bàn giao khi giải thể.

Khi tiến hành lập sổ Mục kê, tờ bản đồ theo Chỉ thị 364, UBND xã Tam Hưng không có thông báo cho gia đình ông Tráng về việc lập sổ Mục kê, tờ bản đồ đối với thửa đất ao của cụ nội ông Tráng để lại.

Nhiều nhân chứng là các cán bộ quản lý Hợp tác xã Tam Hưng, cán bộ xã đã nghỉ chế độ, các cụ cao niên trong xã đều khẳng định phần diện tích ao đang tranh chấp có nguồn gốc của cụ nội ông Tráng để lại.

Căn cứ Khoản 1 Điều 166 BLDS; Công văn về việc sử dụng sổ dã ngoại, sổ Mục kê số 1568/BTNMT- ĐKTKĐĐ ngày 25/4/2007, đề nghị HĐXX sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn UBND xã Tam Hưng: Đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND huyện Thanh Oai, anh Phạm Văn Quyền vắng mặt:HĐXX công bố lời khai của các đương sự vắng mặt.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ kiện, đại diện VKS nhân dân Thành phố Hà Nội đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2024/DS-ST ngày 31/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Lê Văn T nộp trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo, về hình thức là hợp lệ.

Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND huyện Thanh

Oai, anh Phạm Văn Quyền vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được tống đạt Thông báo mở lại phiên tòa. HĐXX xét xử vắng mặt UBND huyện Thanh Oai, anh Phạm Văn Quyền theo quy định tại Điều 296 BLTTDS.

Nguyên đơn ông Tráng có đơn xin rút đơn khởi kiện, đơn kháng cáo. Đại diện theo ủy quyền của bị đơn UBND xã Tam Hưng không đồng ý với việc rút đơn khởi kiện của ông Tráng nên HĐXX tiếp tục xét xử vụ kiện theo quy định tại Điều 299 BLTTDS.

Về nội dung:

Theo nguyên đơn ông Lê Văn T: Gia đình ông Tráng có thửa đất ao diện tích 3,2 sào do các cụ để lại từ nhiều đời nay, được chính quyền xã, huyện thừa nhận. Gia đình ông Tráng sử dụng ổn định và không có tranh chấp với ai. Năm 1976 Hợp tác xã nông nghiệp Tam Hưng công hữu hoá các ao trên địa bàn xã trong đó có ao nhà ông Tráng. Sau 10 năm HTX quản lý không hiệu quả nên các gia đình có ao tự quản lý, HTX không có ý kiến gì. Riêng đối với ao của gia đình ông Tráng do sát với trụ sở UBND xã nên khi gia đình ông Tráng muốn quản lý lại ao thì UBND xã có ý kiến để cho nhân dân sử dụng vào việc rửa chân tay và UBND xã sử dụng cho đẹp cảnh quan, khi nào gia đình thực sự cần thiết sẽ trả. Năm 1995, Nhà nước vẽ lại bản đồ, ao của gia đình ông Tráng được UBND xã ghi trong bản đồ là ao của UBND xã và HTX. Năm 1998, gia đình ông Tráng tiếp tục đòi ao, UBND xã nói do ao không có tên trong bản đồ nên không trả. Sau đó UBND huyện có QĐ số 278/QĐ-UB ngày 05/7/2001 nêu rõ thửa đất ao mà ông Tráng đòi nằm chung trong thửa số 02, tờ bản đồ số 10 đo đạc năm 1995, diện tích 4252m^2, một phần thửa ao này trước năm 1976 có nguồn gốc của gia đình ông Tráng.

Năm 1976, gia đình ông Tráng không biết gì về việc UBND xã tổ chức kê khai ruộng đất theo Chỉ thị 231. Gia đình ông Tráng không kê khai thửa ao trên khi xã Tam Hưng tổ chức kê khai. HTX nông nghiệp và UBND xã Tam Hưng đã quản lý ao từ năm 1976 đến nay.

Năm 1977-1978, HTX nông nghiệp xã Tam Hưng lấy ruộng làm gạch liền sát với ao nhà ông Tráng, sau khi lấy hết đất thì đã trở thành ao sát với ao nhà ông Tráng, chỉ cách 01 ngôi mộ xây. Năm 1995 do Nhà nước vẽ lại bản đồ nên gộp cả 2 ao làm một như hiện nay. Phần ao của xã thì làm Trạm y tế, còn ao nhà ông Tráng vẫn để nguyên trạng. Nay ông Tráng đề nghị Toà án giải quyết trả lại ao cho gia đình ông.

Về phía UBND xã Tam Hưng cho rằng: Theo bản đồ năm 1970, sổ ghi chép năm 1976, trong những thửa đất ông Lê Văn Sáng (bố đẻ ông Tráng) sử dụng không thể hiện thửa đất ông Tráng đang đòi quyền sử dụng đất. Theo bản đồ năm 1995 và sổ mục kê lập ngày 08/2/1996, thửa đất ông Tráng đang đòi quyền sử dụng đất thuộc một phần thửa đất số 02, tờ bản đồ số 10, thôn Lê Dương, xã Tam Hưng ghi chủ quản lý sử dụng là UBND xã. Thời điểm năm 1996 khi UBND xã Tam Hưng triển khai kê khai và kiểm kê đất đai rộng rãi, công khai, thời điểm đó tập thể vẫn quản lý, gia đình ông Tráng không kê khai nên sổ Mục kê kiêm thống kê đất đai ghi chủ sử dụng là UBND xã. Vì vậy UBND xã Tam Hưng không đồng ý việc trả lại đất ao cho gia đình ông Tráng.

Về biến động của thửa đất: Theo báo cáo của UBND xã và quá trình giải quyết về diện tích thửa đất mà ông Tráng kiện đòi có biến động cụ thể tại

Báo cáo số 34 ngày 21/9/2016 có diện tích 1.012,4m^2, tại Biên bản thẩm định và định giá tài sản ngày 06/4/2023 thì diện tích còn lại là 960,7m^2. Xét cần căn cứ vào diện tích thực tế thẩm định để quyết định. Đối với anh Phạm Văn Quyền, năm 2015 anh Phạm Văn Quyền trú tại thôn Song Khê lợi dụng sự quản lý lỏng lẻo của UBND xã đã có hành vi lấn chiếm 24m^2. Chính quyền đã có quyết định cưỡng chế trả lại tình trạng ban đầu.

Như vậy, căn cứ vào lời khai của các bên đương sự; các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập, xác định như sau: Mặc dù theo lời khai của ông Lê Văn T và lời trình bày của một số cán bộ thời kỳ trước đây một phần ao nằm trong thửa số 02, tờ bản đồ số 10 đo đạc năm 1995 có nguồn gốc của gia đình ông Tráng. Tuy nhiên, theo các tài liệu hiện có không có tài liệu nào có giá trị pháp lý xác định một phần đất ao trên đã từng đứng tên gia đình ông Tráng. Mặt khác, bản đồ năm 1970, sổ quản lý đất đai trên địa bàn xã Tam Hưng năm 1976 không thể hiện chủ sử dụng thửa đất ao thuộc gia đình ông Tráng. Từ năm 1996 đến nay trong sổ Mục kê kiêm thống kê đất đai ghi chủ sử dụng là UBND xã.

Hướng dẫn tại điểm 2.4 Nghị quyết 02/2004/NQ-HĐTP ngày 10/8/2004 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC đối với các tranh chấp QSD đất trong trường hợp đất đã được đưa vào tập đoàn sản xuất, HTX mà sau đó tập đoàn sản xuất, HTX đã bị giải thể thì chũ cũ hoặc người thừa kế của người đó chỉ được đòi lại đất hoặc giá trị QSD đất khi đất đó chưa được giao cho người khác sử dụng hoặc chứng minh được người đang sử dụng đất đó có hành vi gian dối, lừa đảo,… để được giao QSD đất.

Do đó bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu đòi quyền sử dụng đất của ông Lê Văn T là đúng quy định.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của HĐXX.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Tráng.

Về án phí:

Nguyên đơn là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên, áp dụng Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2024/DS-ST ngày 31/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 254, 255 Bộ luật dân sự 1995;
- Điều 246, 247 Bộ luật dân sự 2005;
- Điều 26 Luật Đất đai năm 2013;
- Điều 18 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;
- Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T về việc đòi lại phần đất ao trong thửa số 02, tờ bản đồ số 10 có địa chỉ tại Thôn L

Về án phí:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm, dân sự phúc thẩm cho nguyên đơn.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *VKSNDTP Hà Nội;*
- *TAND huyện Thanh Oai;*
- *Chi cục THADS huyện Thanh Oai;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu văn phòng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Trần Thị Liên Anh